

Số: 361/2023/QĐST/HNGĐ

Mê Linh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 334/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Minh Khai, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn Cá 1, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 ngày 31/3/2014, tại UBND xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện L hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình L hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 20/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa: chị Lê Thị Cẩm L và anh Phạm Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị L, anh L xác nhận có 02 con chung là Phạm Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 9/3/2015 và cháu Phạm Nhật Hải Đăng, sinh ngày 14/3/2021. Giao cả hai cháu cho chị L nuôi dưỡng. Các đương sự tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được đi lại thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Lê Thị Cẩm L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí L hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008262 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Trả lại chị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh.
- Chi cục THADS Mê Linh.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuyên

